

Số: 04 /BCTN - CNPM

Phú Mỹ, ngày 28 tháng 3 năm 2012

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

*(Ban hành theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

- Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ Phần Cấp Nước Phú Mỹ Tỉnh BR -VT**
- Tên tiếng Anh: **Phu My Water Supply Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **PhuMy Wasuco**
- Địa chỉ: QL.51 Ngọc Hà-Thị trấn Phú Mỹ-Huyện Tân Thành - Tỉnh BR-VT.
- Điện thoại: 0643.876576 Fax: 0643.922009
- Website: [www.pmw.vn](http://www.pmw.vn) Email: [capnuocphumy@yahoo.com.vn](mailto:capnuocphumy@yahoo.com.vn)
- Tài khoản: 76210000002967 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Mã số thuế: 3500677525

### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Những sự kiện quan trọng:**

##### **1.1 Việc thành lập:**

- Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được thành lập theo Quyết định số 6023/QĐ.UB ngày 27 tháng 8 năm 2004 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở Cổ phần hóa Xí nghiệp Cấp nước Phú Mỹ trực thuộc Công ty Cấp nước tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu) thành công ty cổ phần. Công ty hoạt động chính thức từ ngày 01/01/2005.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

+ Đăng ký lần đầu: Số 4903000133 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu cấp ngày 29/11/2004 vốn điều lệ là 24.578.000.000 đồng.

+ Đăng ký thay đổi lần 4: Số 3500677525 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 02 tháng 11 năm 2011 vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng.

**1.2 Niêm yết:** Chưa niêm yết.

##### **1.3 Các sự kiện khác:**

- Là cổ đông sáng lập: Thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức, với tỷ lệ góp vốn là 12%.

- Là cổ đông chiến lược của Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu với tỷ lệ góp vốn là 6,3%.

## **2. Quá trình phát triển:**

### **2.1 Ngành nghề kinh doanh:**

- Khai thác, lọc và phân phối nước.
- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước và bơm nước.
- Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước.

### **2.2 Tình hình hoạt động:**

- Địa bàn cung cấp nước: Cấp nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn huyện Tân Thành bao gồm:
  - + Khu vực dân cư: xã Mỹ Xuân, Phước Hòa, Tân Hòa, Tân Hải, 1 phần Thị trấn Phú Mỹ, 1 phần xã Tân Phước.
  - + Cấp nước cho các KCN: Gò Dầu (Đồng Nai), Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân A2, Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, 50% KCN Phú Mỹ I, Nhà máy Thép Posco - Việt Nam.
- Tổng số khách hàng đang cung cấp nước: 11.574 khách hàng
- Tốc độ tăng trưởng nước thương phẩm so với năm 2010: 8,67 % / năm.
- Công suất cung cấp nước của Công ty ~ 35.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

## **3. Định hướng phát triển:**

### **3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Là Công ty cấp nước có hiệu quả sản xuất kinh doanh xếp hàng đầu Việt Nam.
- Phấn đấu đến năm 2020 - 100% nhân dân trong địa bàn cấp nước của Công ty được sử dụng nước sạch với chất lượng dịch vụ cao.
- Không ngừng nâng cao: Đời sống của người lao động trong Công ty, lợi ích của các Cổ đông.

### **3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực cấp nước, tập trung đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong địa bàn cung cấp nước của Công ty.
- Nâng công suất cung cấp nước đến năm 2015 đạt từ 70.000 ÷ 75.000 m<sup>3</sup>/ng.
- Phát triển khách hàng đến năm 2015: 15.000 khách hàng.
- Hợp tác toàn diện với Công ty CP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu và Công ty CP cấp nước Châu Đức: Nâng cao năng lực cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011.**

- Năm 2011 nền kinh tế nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, lạm phát và lãi suất vay tăng cao đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tình hình sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư trong các Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Tân Thành: Sản xuất bị thu hẹp, nhiều doanh nghiệp chỉ duy trì sản xuất ở mức cầm

chùng. Năm 2011 là năm Công ty có mức tăng trưởng nước thương phẩm thấp nhất từ trước đến nay, tăng 8,67% so với năm 2010.

- Doanh thu: 84.256.360.000 VND - tăng 6,79% so với kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 30.360.718.000 VND - tăng 23,16% so với kế hoạch
- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm 2011: Kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011 được đơn vị kiểm toán xác nhận phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

## **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011:**

- Phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 66.116.540.000 đồng lên 90.000.000.000 đồng.
- Đầu tư tuyến ống chuyên tải D600 từ dài 4.025m tiếp nhận nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức.
- Đầu tư phát triển mạng lưới: lắp đặt 5.000m ống từ D63÷D110
- Hoàn thành gia cố, cải tạo các tuyến ống dọc Quốc lộ 51 (phục vụ dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 51).
- Cải tạo sửa chữa Nhà máy nước: Chống nóng, chống thấm, thay lan can inox bề lọc, lắp cửa nhôm, vách nhôm kính nhà Clo, sơn nước lại khu nhà máy nước và nhà văn phòng. Thay mới ống đẩy inox D400 - Trạm bơm cấp 2.

## **3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:**

- Cung cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước gia tăng của các khách hàng lớn và các KCN hiện hữu như: Nhà máy thép Posco-Việt Nam, KCN Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân A2, Phú Mỹ I trong đó có một số khách hàng sử dụng nước với khối lượng lớn đã và đang đầu tư xây dựng trong KCN: Nhà máy Thép China Steel; Nhà máy Giấy Mỹ Xuân.
- Cung cấp nước cho các khách hàng lớn trong tương lai: KCN Mỹ xuân B1-Tiền Hùng, Mỹ Xuân B1- Đại Dương, KCN Phú Mỹ III, Nhà máy giấy An Bình, Giấy Sài Gòn Thép Pomina, Công ty Boomin Vina.
- Dự kiến tình hình tiêu thụ nước của khách hàng đến năm 2015 là  $\geq 60,000 \text{ m}^3/\text{ng}$ .

## **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Báo cáo tình hình tài chính:**

#### **- Khả năng sinh lời:**

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần:	38,01%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần:	36,03%
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản:	29,06%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu:	27,55%

#### **- Khả năng thanh toán:**

+ Khả năng thanh toán hiện hành:	4,82 lần
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:	4,48 lần
+ Khả năng thanh toán nhanh:	3,07 lần

- **Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:** So với hệ số của ngành trong khu vực miền Đông Nam Bộ thì hệ số của Công ty đạt được là tốt.

- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:**

+ Tổng tài sản = tổng nguồn vốn = 110.213.445.250 đồng

(Chi tiết theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- **Không có sự thay đổi về vốn cổ đông/góp vốn:**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	66.116.540.000	1.241.902.438	2.284.840.541	2.028.727.475	71.672.010.454
Lợi nhuận trong năm trước		-	-	24.164.731.987	24.164.731.987
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	724.893.038	241.630.346	(3.652.835.956)	(2.686.312.572)
Chia cổ tức năm trước				(7.933.984.800)	(7.933.984.800)
Số dư cuối năm trước	66.116.540.000	1.966.795.476	2.526.470.887	14.606.638.706	85.216.445.069
Số dư đầu năm nay	66.116.540.000	1.966.795.476	2.526.470.887	14.606.638.706	85.216.445.069
Lợi nhuận trong năm nay		-	-	30.360.718.063	30.360.718.063
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	303.847.000	151.924.000	(3.814.219.000)	(3.358.478.000)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(8.595.150.199)	8.595.150.199)
Phát hành CP thường và trả Cổ tức bằng CP	23.883.460.000	(1.966.700.000)		(21.916.760.000)	
Số dư cuối năm nay	90.000.000.000	303.942.476	2.678.394.887	10.641.197.570	103.623.534.933

- **Tổng số cổ phiếu theo từng loại:**

+ Cổ phiếu thường (cổ phiếu phổ thông): 9.000.000 cổ phần.

- **Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại** (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có

- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 9.000.000 cổ phần

+ Cổ phiếu phổ thông: 9.000.000 cổ phần

- **Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:** Không có

- **Cổ tức/ lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:**

+ Chia bằng cổ phiếu: 24,123%/ cổ phần hiện hữu

+ Chia bằng tiền: 900 đồng/1cổ phần.

**2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2011.**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
1	Nước thương phẩm	12.438.840 m <sup>3</sup>	100.64	108.67
2	Tỷ lệ thất thoát	3.38%	(1.62)	(0.50)
3	Doanh thu	84.256.360.000 VND	106.79	129.53
4	Lợi nhuận sau thuế	30.360.718.000 VND	123.16	125.64

**3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2011:**

\* **Ứng dụng công nghệ thông tin:**

- Nâng cấp tự động hóa hệ thống điều khiển: Trạm bơm cấp 2, khu xử lý và hệ thống giếng khai thác.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

**4.1 Kế hoạch SXKD năm 2012:**

- Nước thương phẩm: 14.530.000 m<sup>3</sup>
- Tỷ lệ thất thoát: ≤ 5%
- Doanh thu: 99.050.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 32.685.550.000 đồng

**4.2 Kế hoạch đầu tư phát triển.**

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng đến năm 2015 Công ty đầu tư 50 tỷ VND cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó:

- + Góp vốn vào Công ty CP cấp nước Châu Đức: 38 tỷ VNĐ
- + Phát triển sản xuất và mở rộng mạng lưới cấp nước: 4,4 tỷ VNĐ
- + Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp: 7,6 tỷ VNĐ

**IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C. Nội dung cơ bản của báo cáo tài chính năm 2011 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán.

00677  
ÔNG  
PHÁ  
P NUI  
TƯ M  
HÀ-VĨNH  
T. BÀ T

OK

Tất cả các báo cáo trên đã được đăng tải trên Website của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước trang công bố thông tin: [www.congbothongtin@ssc.gov.vn](mailto:www.congbothongtin@ssc.gov.vn) và Website của Công ty: [www.pmw.vn](http://www.pmw.vn).

## V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 1. Đơn vị Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

- Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08.3827.2295 - Fax: 08.3827.2300
- Chứng chỉ KTV số: Đ.0099/KTV

### 2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

*“Theo ý kiến chúng tôi. Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”.*

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

### 1. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

#### 1.1 Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tính đến 31 tháng 12 năm 2011 tổng số vốn Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu là: 12.351.475.900 đồng tương đương với 1.100.000 cổ phần.

*Tóm tắt hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2011.*

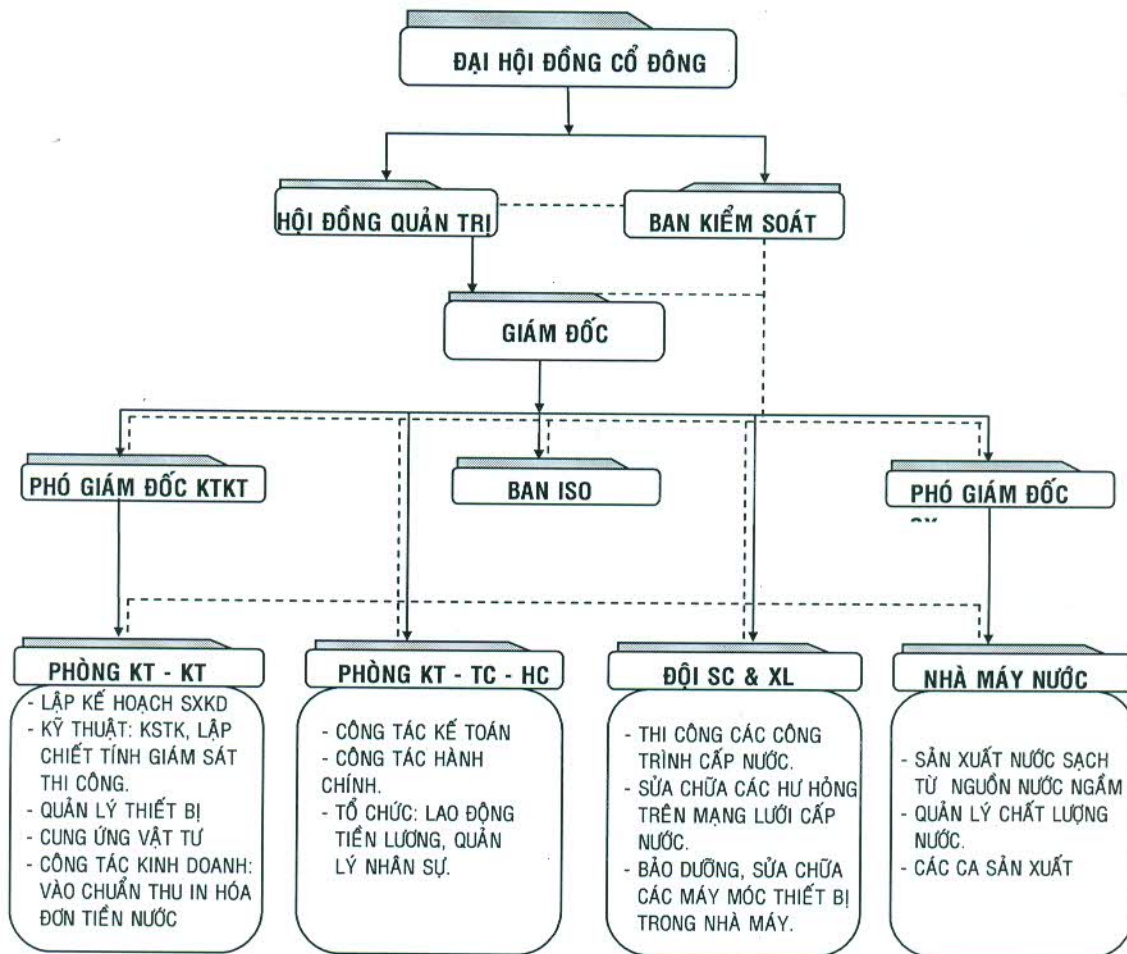
TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2011	THỰC HIỆN NĂM 2011	(%) SO VỚI KẾ HOẠCH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	304.400	305.577	100,39
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	≥ 55.000	85.327	155,14
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	≥ 45.000	65.242	144,98

#### 1.2 Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức:

Hiện nay, Công ty CP cấp nước Châu Đức đã khởi công xây dựng. Dự kiến đưa vào hoạt động vào quý 4/2012 và cấp nước cho Công ty CP cấp nước Phú Mỹ từ 10,000 ÷ 13,000 m<sup>3</sup>/ngày và tăng dần vào các năm tiếp theo.

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:



### 2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

tt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Nguyễn Chiến Thắng	1958	Kỹ sư cơ khí động lực	Giám đốc Công ty
2	Ngô Việt Hùng	1969	Kỹ sư cấp thoát nước	P.Giám đốc kinh tế kỹ thuật
3	Nguyễn Văn Mạnh	1965	Kỹ sư cơ khí lâm nghiệp	P.Giám đốc sản xuất
4	Phạm Thị Hòa	1961	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng

3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm: Không có thay đổi

### 4. Quyền lợi của Ban giám đốc:

- Tiền lương : 1.971.898.412 đồng
- Tiền thưởng : 555.000.000 đồng
- Phụ cấp : 48.000.000 đồng



BC

- BHXH, BHYT, BHTN : 221.809.200 đồng

**5. Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

- Tổng số CB.CNV Công ty: 51 người
- Chính sách đối với người lao động:
  - + Được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Doanh nghiệp và trình độ, năng lực chuyên môn;
  - + Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Doanh nghiệp tại các cơ sở đào tạo chất lượng.
  - + Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm, nghỉ phép...và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

**6. Thay đổi thành viên HĐQT/Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng:**

- Không có sự thay đổi.

**VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

**1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

**1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:**

**\* Thành viên Hội đồng quản trị:**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Đinh Chí Đức	1960	Kỹ sư cấp thoát nước	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Thu	1958	Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Chiến Thắng	1958	Kỹ sư cơ khí	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty
4	Nguyễn Lương Điền	1965	Kỹ sư cấp thoát nước	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Thị Trinh	1962	Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT

**\* Ban kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Lê Minh Đức	1969	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Trưởng ban BKS
2	Nguyễn Quốc Huy	1976	Cử nhân kinh tế	Thành viên BKS

*Handwritten mark*



## **1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Chỉ đạo trực tiếp Ban giám đốc Công ty theo đúng các quy định về quyền hạn, nhiệm vụ của mình trong Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Định kỳ ba tháng một lần HĐQT tổ chức họp với Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, BKS để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng Quý.

## **1.3. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Thường xuyên theo dõi, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, các nghiệp vụ quản lý tài chính và quản trị của Công ty. Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp cùng với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc mỗi Quý một lần để giám sát kịp thời tình hình hoạt động của Công ty và phương hướng phát triển trong thời gian tới.

## **1.4. Thù lao, các khoản lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2011:**

1 - Ông: Đinh Chí Đức	- Chủ tịch HĐQT :	342 triệu đồng/năm
2 - Bà Nguyễn Thị Thu	- Thành viên HĐQT :	148 triệu đồng/năm
3 - Ông Nguyễn Lương Điền	- Thành viên HĐQT :	148 triệu đồng/năm
4 - Ông Nguyễn Chiến Thắng	- Thành viên HĐQT :	198 triệu đồng/năm
5 - Bà Nguyễn Thị Trinh	- Thành viên HĐQT :	148 triệu đồng/năm
6 - Bà Lê Minh Đức	- Trưởng BKS :	148 triệu đồng/năm
7 - Ông Nguyễn Quốc Huy	- Thành viên BKS :	111 triệu đồng/năm

## **1.5. Số lượng thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 10 người**

## **1.6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của các thành viên Hội đồng quản trị.**

- Ông: Đinh Chí Đức	:	1.21% CP/vốn góp
- Bà: Nguyễn Thị Thu	:	0.019%CP/vốn góp
- Ông: Nguyễn Chiến Thắng	:	1.27%CP/vốn góp
- Ông: Nguyễn Lương Điền	:	0.95%CP/vốn góp
- Bà: Nguyễn Thị Trinh	:	0.79%/vốn góp

## **2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông**

### **2.1. Cổ đông:**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn:

<b>Cổ đông</b>	<b>Vốn góp</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
* Tổng số cổ đông: 325 cổ đông	<b>90.000.000.000</b>	<b>100,00</b>
- Cổ đông góp vốn nhà nước: Công ty CP cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	25.594.000.000	28,44
- Các cổ đông khác	64.406.000.000	71,56

## **2.2 Thông tin về các cổ đông sáng lập:**

### **2.2.1 Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu: (Thành viên góp vốn nhà nước)**

- Địa chỉ: số 14 đường 30/4 - Phường 9 - TP Vũng Tàu - Tỉnh BR – VT
- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại.
  - + Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước;
  - + Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
  - + Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
  - + Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;
  - + Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao;
  - + Thiết kế công trình cấp thoát nước.
- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần trong năm 2011: Không có

### **2.2.2 Ông Nguyễn Chiến Thắng:**

- Địa chỉ thường trú: Số 19 Lô B Nguyễn Văn Trỗi - P7-TP.Vũng Tàu- Tỉnh BR.VT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực - hệ đào tạo chính quy.
- Nghề nghiệp: Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty CP cấp nước Phú Mỹ

### **2.2.3 Bà Nguyễn Thị Trinh:**

- Địa chỉ thường trú: Số 82/6 Xô Viết Nghệ Tĩnh - P2 - TP.Vũng Tàu - Tỉnh BR.VT
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Nghề nghiệp: Thành viên HĐQT Công ty CP cấp nước Phú Mỹ – Kế toán trưởng XN quản lý nhà trực thuộc Sở Xây Dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những thông tin trên.

#### **Nơi gửi:**

- UBCK Nhà nước
- Website Công ty
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN CHIẾN THẮNG**